TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64726 /QĐ-CT-KTT6

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật thuế hiện hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ - BTC ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số 13761/QĐ-CT ngày 29/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 26/9/2016 giữa Đoàn Kiểm tra thuộc Cục Thuế thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 35361/QĐ-CT-KTT6 ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội và Công ty cổ phần Vimeco;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm tra thuế số 6 - Cục Thuế TP Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần Vimeco, mã số thuế: 0101338571, địa chỉ: Lô E9, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;

1. Truy thu thuế số tiền: 1.492.044.416 đồng. Trong đó:

- Thuế GTGT: 40.944.933 đồng (Năm 2013: giảm 510.794.993 đồng; năm 2014 tăng: 12.642.257 đồng; năm 2015 tăng: 539.097.669 đồng) (TM 1701);
- Thuế TNDN từ sản xuất kinh doanh: 244.716.373 đồng (năm 2013: 104.112.140 đồng; năm 2014: 34.392.279 đồng; năm 2015: 106.211.954 đồng) (TM 1052);
- Thuế TNDN tạm tính 1% từ hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2015: 76.590.657 đồng (TM 1053);
- Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công năm 2015: 819.889.689 đồng. *Bù trừ số thuế TNCN từ tiền lương, tiền công đã nộp trong năm 2015, số thuế TNCN từ tiền lương, tiền công còn phải nộp là 0 đồng.*
- Thuế TNCN từ đầu tư vốn: 309.902.764 đồng (năm 2013: 104.181.638 đồng; năm 2014: 205.721.126 đồng). *Bù trừ với số thuế TNCN từ đầu tư vốn đã nộp, số thuế TNCN từ đầu tư vốn còn phải nộp là 0 đồng.*

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN HỌC TRỊNH
Ký ngày: 18/10/2016 14:58:12

2. Giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 88.401.561 đồng

3. Giảm số thuế TNCN kê khai nộp thừa năm 2015: 127.194.611 đồng.

4. Phạt vi phạm hành chính về thuế và phạt vi phạm hành chính về hóa đơn đối với Công ty cổ phần Vimeco, như sau:

- Phạt theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 10, Mục II, Chương 1 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và Khoản 1, Khoản 2, Điều 12, Mục 1, Chương II Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính, số tiền: 133.843.426 đồng *(Tiểu mục 4254);*

- Phạt theo quy định tại Khoản 1, Điều 13, Mục I, Thông tư 166/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/11/2013, số tiền: 2.937.600 đồng (Thuế GTGT: 422.000 đồng; Thuế TNDN: 2.515.600 đồng) *(TM 4254);*

- Phạt theo quy định tại Khoản 4, Điều 6, Mục II, Chương 1 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và theo Khoản 4, Điều 8, Mục I, Chương II Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013, số tiền: 2.100.000 đồng. *(Tiểu mục 4254);*

- Phạt theo quy định tại Khoản 6, Điều 9, Mục 1, Chương II Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính, số tiền: 3.500.000 đồng *(Tiểu mục 4254);*

- Phạt theo quy định tại Khoản 3, Điều 38, Chương IV Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Khoản 3, Điều 11, Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17/1/2014 của Chính phủ, số tiền: 6.000.000 đồng *(TM 4254);*

- Phạt theo quy định tại Khoản 2, Điều 39, Chương IV Nghị Định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính Phủ; Khoản 5, Điều 11, Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17/1/2014 của Chính phủ, số tiền: 35.000.000 đồng *(TM 4254);*

5. Xác định tiền chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước, số tiền: 128.370.360 đồng theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ và Khoản 1, Điều 41 Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính; Khoản 3, Điều 3 Thông tư 130/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ. *(Tiểu mục 4911)*

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 26/9/2016. Yêu cầu Công ty cổ phần Vimeco tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 27/9/2016 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào NSNN.

Điều 2. Công ty cổ phần Vimeco có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 tài khoản số 7111 của Kho bạc TP Hà Nội, Cơ quan quản lý thu: Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, nếu nộp chậm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần Vimeco chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Phòng KK&KTT;
- Phòng QLN&CNNT;
- Lưu: VT; KTT6.(6;5)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CỤC THUẾ

Nguyễn Văn Mơ